TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TV **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST
Ngày: 21-7-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TV, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Đa Ra.

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Đặng Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TV, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-DS ngày 06/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 Đường N, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, là Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn Công N, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP S, theo quyết định số 3161/2021/QĐ-PL, ngày 27/12/2021. Ông Đỗ Văn Công N ủy quyền cho ông Châu Thế T, sinh năm 1992 – Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh TV. Ủy quyền tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 28/2022/GUQ-CNTV ngày 20/5/2022. (Ông T có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 555 Đường N, Khóm A, Phường B, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Lý Thị Mỹ D,** sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm C, Phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của ông Châu Thế T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/7/2019 bà Lý Thị Mỹ D có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 480/2019 ngày 27/7/2019, Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của bà D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 2.15%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất rút tiền mặt. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Lý Thị Mỹ D đã thực hiện các giao dịch rút tiền mặt, với tổng số tiền là 28.690.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Dung đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền 21.876.000 đồng (gốc: 12.524.230 đồng; số tiền lãi và phí: 9.351.770). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 22/7/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 21/7/2022, bà D còn nợ ngân hàng các khoản sau: nợ gốc 16.165.770 đồng, lãi quá hạn 7.649.824 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 23.815.594 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Thị Mỹ D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay vốn gốc là 16.165.770 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/7/2022 là 7.649.824 đồng. Tổng cộng gốc và lãi: 23.815.594 đồng. Yêu cầu bà D tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng kể từ ngày 22/7/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn bà Lý Thị Mỹ D vắng mặt nên không có lời trình bày:

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án trong thời gian chuẩn bị xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lý Thị Mỹ D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay vốn gốc là 16.165.770 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/7/2022 là 7.649.824 đồng. Tổng cộng gốc và lãi: 23.815.594 đồng. Yêu cầu bà D tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng kể từ ngày 22/7/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Mỹ D phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Lý Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ (bao gồm vốn gốc, lãi quá hạn và phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Vụ án có bị đơn cư trú tại Khóm C, Phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TV theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Châu Thế T có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 21/7/2022. Bị đơn bà Lý Thị Mỹ D mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bà D không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, và vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố TV đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Châu Thế T, bà Lý Thị Mỹ D là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 480/2019 ngày 27/7/2019, Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Lý Thị Mỹ D, thể hiện bà D có đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần S cấp hạn mức tín dụng và được Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức tín dụng với số tiền 15.000.000 đồng. Về mục đích cấp thẻ tín dụng, lãi suất đúng với lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Sau khi được cấp thẻ bà D đã thực hiện các giao dịch rút tiền mặt là 28.690.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà D đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền gốc và lãi 21.876.000 đồng. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nói trên là hợp đồng được lập thành văn bản. Các thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 480/2019 ngày 27/7/2019, Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đều thể hiện ý chí tự nguyện của các bên giao kết hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật, nên hợp đồng này là hợp pháp. Do đó, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên giao kết hợp đồng và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 23 được quy định tại Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S kiện yêu cầu bà D phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/7/2022 là 23.815.594 đồng. Trong đó: vốn gốc là 16.165.770 đồng, lãi quá hạn 7.649.824 đồng. Yêu cầu bà D phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà D trả

hết số tiền còn nợ, là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Mỹ D phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 1.190.779 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Buộc bà Lý Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền 23.815.594 đồng. (Trong đó: vốn gốc là 16.165.770 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 21/7/2022 là 7.649.824 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/7/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 480/2019 ngày 27/7/2019, Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Thị Mỹ D phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 1.190.779 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 477.174 đồng, tại biên lai thu số 0010099 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TV.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.TV;
- Chi cục THADS TP. TV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thảo Nguyên